

Số: 233 /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định phòng thử nghiệm

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BTTTT ngày 13/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chỉ định phòng thử nghiệm phục vụ quản lý chất lượng chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định phòng thử nghiệm:

Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 1

Thuộc: Cục Viễn thông

với phạm vi được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu đối với phòng thử nghiệm được chỉ định theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục Viễn thông, phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trung tâm Thông tin (để ph/h);
- Các Tổ chức kiểm định (để th/hiện);
- Lưu: VT, KHCN.



Nguyễn Minh Hồng

PHẠM VI ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(kèm theo Quyết định số 233/QĐ-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Thông tin về phòng thử nghiệm:

Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 1

Thuộc: Cục Viễn thông

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Quyết định số 1138/QĐ-BTTTT ngày 22/7/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định và Chứng nhận 1 trực thuộc Cục Viễn thông.

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2. Phạm vi được chỉ định:

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng
1	Đài vô tuyến điện	
1	Đài phát thanh, đài truyền hình	QCVN 9:2010/BTTTT ⁽¹⁾ QCVN 32:2011/BTTTT QCVN 78:2014/BTTTT
2	Trạm gốc điện thoại di động mặt đất công cộng (BTS)	QCVN 8:2010/BTTTT QCVN 9:2010/BTTTT ⁽¹⁾ QCVN 32:2011/BTTTT

Ghi chú:

⁽¹⁾ Áp dụng cho các chỉ tiêu kỹ thuật tại mục 2.1.3 của QCVN 9:2010/BTTTT.